TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Số: 616/2023/DS-PT
Ngày: 18, 19/12/2023
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng vay tiền*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thu Nam

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Bà Nguyễn Thu Hồng

-Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hiền - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Bà Nguyễn Mai Thanh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18, 19 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 525/2023/TLPT-DS ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tiền*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 27/2023/DS-ST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 603/2023/QĐ - PT ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Dần, sinh năm 1952 *(có mặt tại phiên tòa).*

Trú tại: Số nhà A7 khu tập thể trường Cao đẳng sư phạm, phố Vồi, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:

Ông Nguyễn Trọng Đại - Luật sư Công ty luật TNHH Toàn Tâm Tín (ông Đại có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Bà Đào Tuyết Lan, sinh năm 1953 *(có mặt tại phiên tòa).*

HKTT: Thôn My Thượng, xã Thanh Mai, huyện Thanh Oai, Hà Nội.

Trú tại: Số nhà 29, Đội 7, đường Xóm Trung Lan, Thôn My Thượng, xã Thanh Mai, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn Tĩnh, sinh năm 1948 *(có mặt tại phiên tòa).*

HKTT: Thôn My Thượng, xã Thanh Mai, huyện Thanh Oai, Hà Nội.

Trú tại: Số nhà 29, Đội 7, đường Xóm Trung Lan, Thôn My Thượng, xã Thanh Mai, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Dần trình bày:

1. *Về việc vay nợ giữa bà Nguyễn Thị Dần và bà Đào Tuyết Lan:*

1.1 Đợt vay thứ nhất: Trong thời gian từ ngày 15/10/2016 đến ngày 25/12/2018, bà Dần cho bà Lan vay 05 lần với tổng số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng), cụ thể các lần vay như sau:

- Lần 1: Ngày 15/10/2016 bà Dần cho bà Lan vay số tiền 50.000.000 đồng, khi đó bà Lan viết giấy nhận vay nợ và thỏa thuận vay không thời hạn, lãi suất 1,2%/ tháng (tương đương 600.000 đồng/ tháng). Bà Lan đã trả cho bà Dần được 01 tháng tiền lãi là 600.000 đồng.

- Lần 2: Ngày 30/11/2016 bà Dần cho bà Lan vay số tiền 50.000.000 đồng, cộng với số tiền gốc vay lần 1 là 50.000.000 đồng, tổng tiền gốc vay 100.000.000 đồng. Hai bên thống nhất hủy bỏ giấy vay nợ lần 1, bà Lan viết lại giấy vay nợ mới vẫn thỏa thuận vay không thời hạn, lãi suất 1,2%/ tháng (tương đương 1.200.000 đồng/ tháng). Bà Lan đã trả được 12 tháng tiền lãi từ tháng 11/2016 đến tháng 11/2017 là 14.400.000 đồng (100.000.000 đồng x 1,2/tháng x 12 tháng).

- Lần 3: Ngày 14/12/2017 bà Dần cho bà Lan vay số tiền 110.000.000 đồng, cộng với số tiền gốc vay trước đó (lần 2) 100.000.000 đồng, tổng tiền gốc vay 210.000.000 đồng. Hai bên thống nhất hủy bỏ giấy vay nợ lần 2, bà Lan viết lại giấy vay nợ mới vẫn thỏa thuận vay không thời hạn, lãi suất 1,2%/ tháng (tương đương 2.520.000 đồng/ tháng). Bà Lan đã trả được 06 tháng tiền lãi từ tháng 12/2017 đến tháng 05/2018 là 15.120.000 đồng (210.000 đồng x 1,2/tháng x 06 tháng).

- Lần 4: Ngày 20/06/2018 bà Dần cho bà Lan vay số tiền 200.000.000 đồng, cộng với số tiền gốc vay trước đó (lần 3) là 210.00.000.000 đồng, tổng tiền gốc vay là 410.000.000 đồng. Hai bên thống nhất hủy bỏ giấy vay nợ lần 3, bà Lan viết lại giấy vay nợ mới vẫn thỏa thuận vay không thời hạn, lãi suất 1,2%/ tháng (tương đương

4.920.000 đồng/ tháng). Bà Lan đã trả được 06 tháng tiền lãi từ tháng 06/2018 đến tháng 11/2018 là 25.520.000 đồng (410.000 đồng x 1,2/tháng x 06 tháng).

Tổng cộng 04 lần trả lãi nêu trên là 59.640.000 đồng, bà Lan trả lãi bằng tiền mặt đưa trực tiếp cho bà Dần nhận, hai bên không viết giấy tờ gì về việc trả lãi.

- Lần 5: Ngày 25/12/2018 bà Dần cho bà Lan vay số tiền 590.000.000 đồng, cộng với số tiền gốc vay trước đó (lần 4) là 410.000.000 đồng, tổng tiền gốc vay 1.000.000.000 đồng. Hai bên vẫn thỏa thuận vay không thời hạn, lãi suất 1,2%/ tháng (tương đương 12.000.000 đồng/ tháng).

Đến tháng 01/2019 bà Dần và bà Lan thống nhất lại tổng số nợ gốc là 1.000.000.000 đồng, hai bên đồng ý hủy bỏ giấy vay nợ lần 4 và bà Lan viết 01 tờ "Giấy nhận nợ" mới vay tôi 01 tỷ đồng, hai bên thoả thuận tính thời hạn vay mới bắt đầu từ tháng 01/2019 đến khi nào tôi đòi thì bà Lan trả nợ (vay không thời hạn), lãi suất cho vay vẫn là 1,2%/ tháng (tương đương 12.000.000 đồng/ tháng) bắt đầu tính từ tháng 01/2019 cho đến khi trả xong nợ. Lúc này bà Lan nói mục đích vay tiền của bà để mua vật liệu xây nhà ở của vợ chồng bà Lan, ông Tĩnh tại địa chỉ: Số nhà 29, đội 7, đường Xóm Trung Lan, thôn My Thượng, xã Thanh Mai, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội và cho con gái bà Lan là chị Nguyễn Thị Hồng Hà sử dụng buôn bán kinh doanh *(Chị Nguyễn Thị Hồng Hà, sinh năm 1980, địa chỉ: Phòng 1107, Khu chung cư IEC, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội; số điện thoại: 0963.655.636*).

Đối với khoản vay 1.000.000.000 đồng này, bà Lan chỉ trả cho bà Dần được một phần tiền lãi trong khoảng thời gian từ ngày 29/01/2019 đến ngày 08/12/2020, tổng số tiền là 156.900.000 đồng, bà Lan trả lãi bằng hình thức thông qua việc nhờ chị Nguyễn Thị Hồng Hà (con gái bà Lan) và 01 người tên Bắc *(là người quen của bà Lan và chị Hà nên bà không biết họ tên, địa chỉ của Bắc)* chuyển tiền vào số tài khoản 2208205219102 - Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam Thường Tín, thành phố Hà Nội của con gái bà là chị Nguyễn Thị Vân Trang (*Theo Sổ phụ sao kê số tài khoản 2208205219102 - Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam Thường Tín, thành phố Hà Nội mang tên Nguyễn Thị Vân Trang, ngày in 15/08/2023- sau đây gọi tắt là Sổ phụ tài khoản ngân hàng*), cụ thể:

Bà Lan nhờ chị Nguyễn Thị Hồng Hà (con gái bà Lan) chuyển trả lãi cho bà Dần 14 lần tổng số tiền lãi là 134.600.000 đồng (trong khoảng thời gian từ ngày 29/01/2019 đến ngày 10/07/2020), gồm:

- Lần 1: Ngày 29/01/2019 chuyển trả số tiền lãi 12.000.000 đồng *(tại trang 1/18 Sổ phụ tài khoản ngân hàng);*

- Lần 2: Ngày 04/04/2019 chuyển trả số tiền lãi 5.000.000 đồng *(tại trang 2/18 Sổ phụ tài khoản ngân hàng);*

- Lần 3: Ngày 08/04/2019 chuyển trả số tiền lãi 6.400.000 đồng *(tại trang 2/18 Sổ phụ tài khoản ngân hàng);*

- Lần 4: Ngày 07/05/2019 chuyển trả số tiền lãi 9.600.000 đồng *(tại trang 3/18 Sổ phụ tài khoản ngân hàng);*

- Lần 5: Ngày 03/06/2019 chuyển trả số tiền lãi 9.600.000 đồng *(tại trang 4/18 Sổ phụ tài khoản ngân hàng);*

- Lần 6: Ngày 05/07/2019 chuyển trả số tiền lãi 9.600.000 đồng *(tại trang 5/18 Sổ phụ tài khoản ngân hàng);*

- Lần 7: Ngày 31/07/2019 chuyển trả số tiền lãi 12.000.000 đồng *(tại trang 6/18 Sổ phụ tài khoản ngân hàng);*

- Lần 8: Ngày 03/09/2019 chuyển trả số tiền lãi 12.000.000 đồng *(tại trang 6/18 Sổ phụ tài khoản ngân hàng);*

- Lần 9: Ngày 25/09/2019 chuyển trả số tiền lãi 9.600.000 đồng *(tại trang 7/18 Sổ phụ tài khoản ngân hàng);*

- Lần 10: Ngày 02/12/2019 chuyển trả số tiền lãi 12.000.000 đồng *(tại trang 9/18 Sổ phụ tài khoản ngân hàng);*

- Lần 11: Ngày 03/01/2020 chuyển trả số tiền lãi 9.600.000 đồng *(tại trang 10/18 Sổ phụ tài khoản ngân hàng);*

- Lần 12: Ngày 03/02/2020 chuyển trả số tiền lãi 12.600.000 đồng *(tại trang 10/18 Sổ phụ tài khoản ngân hàng);*

- Lần 13: Ngày 04/03/2020 chuyển trả số tiền lãi 12.600.000 đồng *(tại trang 11/18 Sổ phụ tài khoản ngân hàng);*

- Lần 14: Ngày 10/07/2020 chuyển trả số tiền lãi 2.000.000 đồng *(tại trang 13/18 Sổ phụ tài khoản ngân hàng);*

Bà Lan nhờ người tên Bắc chuyển trả lãi cho bà 10 lần tổng số tiền là 22.300.000 đồng (khoảng thời gian từ ngày 28/06/2019 đến ngày 08/12/2020), gồm:

- Lần 1: Ngày 28/06/2019 chuyển trả số tiền lãi 2.400.000 đồng *(tại trang 4/18 Sổ phụ tài khoản ngân hàng)*;

- Lần 2: Ngày 16/08/2019 chuyển trả số tiền lãi 2.400.000 đồng *(tại trang 6/18 Sổ phụ tài khoản ngân hàng)*;

- Lần 3: Ngày 19/09/2019 chuyển trả số tiền lãi 2.400.000 đồng *(tại trang 7/18 Sổ phụ tài khoản ngân hàng)*;

- Lần 4: Ngày 29/10/2019 chuyển trả số tiền lãi 2.400.000 đồng *(tại trang 8/18 Sổ phụ tài khoản ngân hàng)*;

- Lần 5: Ngày 09/12/2019 chuyển trả số tiền lãi 2.400.000 đồng *(tại trang 9/18 Sổ phụ tài khoản ngân hàng)*;

-Lần 6: Ngày 03/01/2020 chuyển trả số tiền lãi 2.400.000 đồng *(tại trang 10/18 Sổ phụ tài khoản ngân hàng);*

- Lần 7: Ngày 10/02/2020 chuyển trả số tiền lãi 2.400.000 đồng *(tại trang 11/18 Sổ phụ tài khoản ngân hàng);*

- Lần 8: Ngày 16/03/2020 chuyển trả số tiền lãi 1.500.000 đồng *(tại trang 12/18 Sổ phụ tài khoản ngân hàng);*

- Lần 9: Ngày 19/09/2020 chuyển trả số tiền lãi 2.000.000 đồng *(tại trang 15/18 Sổ phụ tài khoản ngân hàng);*

- Lần 10: Ngày 08/12/2020 chuyển trả số tiền lãi 2.000.000 đồng *(tại trang 17/18 Sổ phụ tài khoản ngân hàng).*

Về khoản nợ gốc 1.000.000.000 đồng: Vào ngày 14/08/2020, bà Lan có trả bà được một phần tiền nợ gốc là 460.000.000 đồng, do anh Nguyễn Trung Thành, sinh năm 1985, địa chỉ: T1, số phòng 15, tầng 24 Times City, Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; số điện thoại: 0979.918.629 chuyển tiền vào số tài khoản 2208205219102 - Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Thường Tín, thành phố Hà Nội của con gái bà là chị Nguyễn Thị Vân Trang *(thể hiện tại trang 15/18 Sổ phụ tài khoản ngân hàng).*

Sau đó con gái bà Lan là chị Nguyễn Thị Hồng Hà đến nhà bà đề nghị bà viết giấy nên bà đã viết 01 tờ "Giấy biên nhận", nội dung bà đã nhận từ chị Hà số tiền 460.000.000 đồng, số tiền còn nợ lại là 590.000.000 đồng *(trong đó bà đã ghi gộp chung số tiền nợ gốc còn lại 540.000.000 đồng của bà Lan vay và số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Hồng Hà vay của bà vào tháng 01/2020 - có Giấy vay nợ chị Hà viết ký nhận nợ riêng bà đã nộp Tòa án*).

Tuy nhiên, sau đó bà Lan không đồng ý ghi gộp chung số tiền nợ 50.000.000 đồng của chị Hà vào phần nợ của bà Lan nên vào ngày 08/09/2020 bà Lan viết lại 01 tờ "Giấy nhận nợ" mới nội dung vay của bà số tiền 540.000.000 đồng (năm trăm bốn mươi triệu đồng), hai bên tiếp tục thoả thuận vay không thời hạn, lãi suất cho vay là 1,2%/ tháng (tương đương 6.480.000 đồng/ tháng), bắt đầu tính lãi từ tháng 09/2020 cho đến ngày trả xong nợ (nhưng từ tháng 09/2020 đến nay bà Lan chưa trả cho bà được tháng tiền lãi nào).

Sau đó bà Lan đòi lại tờ "Giấy nhận nợ" 01 tỷ đồng nên bà đưa cho bà Lan giấy nợ này và bà Lan đã xé bỏ giấy ngay trước mặt bà. Vì bà đã có Giấy nhận nợ mới 540.000.000 đồng ngày 08/09/2020 nên bà không có ý kiến gì việc bà Lan xé bỏ giấy nợ cũ này.

***1.2** Đợt vay thứ hai:* Vào ngày 08/11/2018, bà Lan vay của bà số tiền gốc 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), bà Lan có viết và ký 01 tờ "Giấy nhận nợ" với bà, hai bên thoả thuận vay không thời hạn khi nào bà đòi thì bà Lan phải trả nợ, lãi suất cho vay là 1,2%/ tháng (tương đương 600.000 đồng/ tháng). Bà Lan nói mục đích vay tiền của bà để tiếp tục mua vật liệu xây nhà ở của vợ chồng bà Lan, ông Tĩnh. Về khoản vay này, bà Lan đã trả cho bà được 33 tháng tiền lãi (từ tháng 12/2018 đến 08/2021) x 600.000 đồng/ tháng = 19.800.000 đồng. Từ tháng 9/2021 cho đến nay bà Lan không trả lãi cho bà.

***1.3** Đợt vay thứ ba:* Vào ngày 30/07/2019, bà Lan vay của bà số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), bà Lan có viết giấy nhận nợ với bà và hai bên thoả thuận vay không thời hạn, khi nào bà đòi thì bà Lan phải trả nợ, lãi suất cho vay là 1,2%/ tháng (tương đương 1.200.000 đồng/ tháng). Lần vay này bà Lan nói mục đích để cho con trai bà Lan là anh Nguyễn Tiến Dũng, sinh năm 1977, địa chỉ: Số nhà 29, đội 7, đường Xóm Trung Lan, thôn My Thượng, xã Thanh Mai, huyện Thanh Oai, Hà Nội sử dụng.

Về khoản vay này, bà Lan đã trả bà được 25 tháng tiền lãi (từ tháng 07/2019 đến 08/2021) x 1.200.000 đồng/ tháng = 30.000.000 đồng. Từ tháng 9/2021 cho đến nay bà Lan không trả lãi cho bà nữa.

Như vậy, bà Lan đã vay của bà tổng số tiền nợ gốc 1.150.000.000 đồng (Một tỷ một trăm năm mươi triệu đồng), trong đó:

- *Một phần nợ gốc đã trả:* 460.000.000 đồng (thể hiện tại Giấy biên nhận ngày 14/08/2020 do bà Nguyễn Thị Dần đã viết và tại trang 15/18 Sổ phụ tài khoản ngân hàng);

- *Tổng nợ lãi đã trả:* 206.700.000 đồng;

- *Tổng nợ gốc còn lại:* 690.000.000 đồng, gồm:

+ Số tiền nợ gốc còn lại: 540.000.000 đồng (của khoản vay 1.000.000.000 đồng thể hiện tại Giấy biên nhận ngày 14/08/2020 do bà Nguyễn Thị Dần đã viết và Giấy nhận nợ ngày 08/09/2020 do bà Đào Tuyết Lan đã viết ký).

+ Số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng (thể hiện tại Giấy nhận nợ ngày 08/11/2018 do bà Đào Tuyết Lan đã viết ký).

+ Số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng (thể hiện tại Giấy nhận nợ ngày 30/07/2019 do bà Đào Tuyết Lan đã viết ký).

2. *Đối với việc vay nợ giữa bà Nguyễn Thị Dần và chị Nguyễn Thị Hồng Hà:*

Vào tháng 01/2020 bà Dần cho chị Nguyễn Thị Hồng Hà (con gái bà Lan) vay số tiền gốc 50.000.000 đồng, chị Hà có viết và ký 01 tờ "Giấy vay nợ" với tôi và hai bên thoả thuận vay không thời hạn khi nào tôi đòi thì chị Hà phải trả nợ, lãi suất cho vay là 1,2%/ tháng (tương đương 600.000 đồng/ tháng). Chị Hà đã trả bà được 02 tháng tiền lãi (tháng 02, 03/2020) bằng số tiền 1.200.000 đồng, còn từ tháng 04/2020 đến nay chị Hà chưa trả lãi tiếp cho bà.

(Đây là khoản nợ riêng của bà với chị Hà, không liên quan gì đến khoản nợ 50.000.000 đồng của bà Lan tại Giấy nhận nợ ngày 08/11/2018 do bà Lan đã viết ký nêu trên. Do đó, trong vụ án này bà không yêu cầu Tòa án giải quyết khoản nợ của chị Hà, nếu chị Hà không trả nợ bà sẽ khởi kiện chị Hà bằng một vụ án khác).

Yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết:

Buộc bị đơn - bà Đào Tuyết Lan và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Tĩnh phải có nghĩa vụ liên đới trả bà Dần số tiền nợ gốc còn lại 690.000.000 đồng (Sáu trăm chín mươi triệu đồng) và lãi suất còn lại theo mức 1,2%/tháng tạm tính từ ngày vay cho đến ngày Tòa án xét sử sơ thẩm vụ án (ngày 12/09/2023), cụ thể:

- Số tiền lãi còn lại của khoản nợ gốc 540.000.000 đồng (Đợt vay thứ nhất): 36 tháng (tính từ ngày 08/09/2020 bà Lan viết lại giấy nhận nợ đến ngày 12/09/2023) x 6.480.000 đồng/tháng (1,2 %/tháng) = 233.280.000 đồng.

- Số tiền lãi còn lại của khoản nợ gốc 50.000.000 đồng (Đợt vay thứ hai) : 24 tháng tiền lãi (tạm tính từ tháng 09/2021 đến 09/2023) x 600.000 đồng/tháng (1,2 %/tháng) = 14.400.000 đồng.

- Số tiền lãi còn lại của khoản nợ gốc 100.000.000 đồng (Đợt vay thứ ba): 24 tháng tiền lãi (tạm tính từ tháng 09/2021 đến 09/2023) x 1.200.000 đồng/ tháng (1,2 %/tháng) = 28.200.000 đồng.

Tổng nợ lãi còn lại chưa trả tạm tính đến tháng 09/2023 là 275.880.000 đồng.

Tổng cộng nợ gốc, lãi còn lại tạm tính đến ngày 12/09/2023 là 965.880.000 đồng (gồm nợ gốc còn lại 690.000.000 đồng + nợ lãi còn lại 275.880.000 đồng).

Về án phí: bà đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn - Bà Đào Thị Lan trình bày

Bà chỉ vay tiền của bà Dần tổng số tiền là 540.000.000 đồng. Lần đầu vay 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng; lần 2 vay 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng; lần 3 vay 100.000.000 đồng xong trả luôn 60.000.000 đồng còn 40.000.000 đồng. Bà đã

nhờ anh Thành con bà chuyển trả cho bà Dần 460.000.000 đồng. Nên số nợ còn lại chỉ còn 80.000.000 đồng.

Tổng nợ là 540.000.000 đồng cộng với số tiền 50.000.000 đồng cháu Hà con gái bà vay nên tổng nợ là 590.000.000 đồng. Do đó mới có việc chốt nợ 590.000.000 đồng trong giấy biên nhận ngày 14/08/2020 ".

Đối với số nợ bà vay từ năm 2016, 2017 bà đã trả hết số nợ vay này cho bà Dần.

Bà vay bà Dần thì bà không nhận tiền, bà chỉ ký vay còn nhận tiền là cháu Hà nhận trực tiếp từ bà Dần 400.000.000 đồng còn cháu Thành nhận trực tiếp là 100.000.000 đồng từ bà Dần".

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Tĩnh trình bày:

Ông không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dần. Ông không liên quan, không biết gì đến việc vay nợ của bà Dần và bà Lan với quan điểm đã thể hiện trong Biên bản đối chất giữa các đương sự ngày 04/8/2023 tại Toà án. Ông không có yêu cầu độc lập trong vụ án này.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2023/DS-ST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai đã xét xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Dần về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

2. Buộc bà Đào Tuyết Lan phải trả cho bà Nguyễn Thị Dần số tiền:

Tổng cộng nợ gốc, lãi còn lại tính đến ngày 12/09/2023 là 965.880.000 đồng (gồm nợ gốc còn lại 690.000.000 đồng + nợ lãi còn lại 275.880.000 đồng).

3. Về án phí: Miễn án phí cho bà Đào Tuyết Lan do là người cao tuổi.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần án phí, quyền và thời hạn kháng cáo; nghĩa vụ thi hành án của các bên đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, bị đơn - bà Đào Thị Lan có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do, bản án sơ thẩm chưa xem xét, đánh giá đầy đủ tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Bà xác định bà chỉ còn nợ bà Dần tổng số tiền 130.000.000 đồng. Bà đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn - giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị đơn - bà Đào Tuyết Lan giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét các tình tiết khách quan trong vụ án, thực tế bà Lan chỉ vay của bà

Dần 540.000.000 đồng, bà đã trả cho bà Dần 460.000.000 đồng, số tiền hiện nay bà còn nợ bà Dần là 80.000.000 đồng cộng với số tiền con gái bà đứng tên ký vào giấy vay nợ với bà Dần 50.000.000 đồng, tổng cộng là 130.000.000 đồng. Đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà để giải quyết vụ án đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Tĩnh khẳng định, ông không biết việc bà Lan vay tiền của bà Dần, ông Tĩnh không liên quan gì đến việc vay nợ giữa bà Lan và bà Dần. Đề nghị Tòa án xem xét tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án giải quyết đúng quy định của pháp luật.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phát biểu:

Căn cứ vào các lời khai của bà Lan tại Tòa án cấp sơ thẩm, bà Lan thừa nhận bà vay của bà Dần 03 lần, lần thứ nhất vào ngày 08/11/2018, bà Lan vay của bà Dần 50.000.000 đồng; lần thứ 2 vào ngày 30/7/2019, bà Lan vay của bà Dần 100.000.000 đồng; lần thứ ba ngày 08/9/2020, bà Lan viết giấy vay của bà Dần 540.000.000 đồng. Lời khai của bà Lan phù hợp với tài liệu là 03 giấy vay nợ do chính bà Lan tự viết tay và giấy này bà Dần cầm giữ và giao nộp cho Tòa án. Tuy nhiên bà Lan cho rằng, tổng số tiền bà Lan vay của bà Dần là 690.000.000 đồng, bà đã trả cho bà Lan được 460.000.000 đồng nên còn lại 230.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm bà Lan lại khai, bà chỉ viết 1 tờ giấy vay nợ 100.000.000 đồng còn lại bà không viết giấy tờ vay nào khác. Lời khai của bà Lan tại phiên tòa hôm nay thể hiện bà Lan không trung thực.

Bà Lan cho rằng bà đã trả nợ cho bà Dần đến nay chỉ còn 80.000.000 đồng và 50.000.000 đồng do con gái bà là chị Hà ký giấy vay nợ, tổng số bà và con gái bà còn nợ bà Dần là 130.000.000 đồng. Tuy nhiên bà Lan chỉ có lời khai mà không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh bà chỉ còn nợ bà Dần như trình bày của bà.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Lan, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự đã thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Sau khi phân tích tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tranh luận tại phiên tòa xác định như sau:

Căn cứ vào Biên bản đối chất giữa các bên ngày 27/7/2023, bà Lan và bà Dần đều thừa nhận, khi cho vay và viết giấy vay tiền thì chỉ có bà Dần và bà Lan, ngoài ra không có ai khác. Tại phiên tòa bà Lan thừa nhận chữ ký của mình tại 3 giấy vay nợ: Lần 1 ngày 08/11/2018 vay 50.000.000 đồng, lần 2 ngày 30/7/2019 vay 100.000.000 đồng, lần 3 ngày 08/9/2020 vay 540.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án bà Lan nhiều lần thay đổi lời khai, có lúc xác định số tiền vay tổng cộng là 690.000.000 đồng, đã trả nợ 460.000.000 đồng còn lại 230.000.000 đồng, có lúc lại trình bày, bà chỉ vay của bà Dần 590.000.000 đồng đã trả 460.000.000 đồng, số còn lại là 130.000.000 đồng (trong đó có cả số tiền 50.000.0000 đồng là của chi Hà con gái bà). Bà Lan cho rằng bà chưa bao giờ vay của bà Dần số tiền 1.000.000.000 đồng, những khoản nợ vay từ 2016, 2017 bà vay của bà Dần bà đã trả hết.

Lời khai của bà Dần là thống nhất, phù hợp với các chứng cứ rõ ràng, bà Lan thừa nhận khoản vay tại 03 giấy vay tiền nêu trên, xác định thực tế có việc vay nợ giữa bà Lan và bà Dần qua 03 giấy vay nợ trên với tổng số tiền 690.000.000 đồng. Không có tài liệu chứng cứ thể hiện việc bà Lan vay khoản nợ 400.000.000 đồng. Việc bà Lan công nhận đã vay nợ từ năm 2016, 2017 nhưng đã trả hết là không có căn cứ vì theo sao kê sổ phụ của Ngân hàng Nông nghiệp phát triển Nông thôn cung cấp cho Tòa án thể hiện, con gái bà Lan là chị Nguyễn Thị Hồng Hà đã thay bà Lan trả lãi cho bà Dần hàng tháng suốt từ năm 2019 đến hết năm 2020 với số tiền 12 triệu đồng/ tháng, tương đương với số tiền vay 1.000.000.000 đồng lãi suất 12/%/năm. Mặt khác, ngày 14/8/2020 anh Thành chuyển khoản trả 460.000.000 đồng cho bà Dần, đến ngày 08/9/2020 bà Lan mới ký giấy vay của bà Dần 540.000.000 đồng nên không thể coi là có sự nhầm lẫn. Vì vậy có đủ cơ sở xác định bà Lan vay của bà Dần 690.000.000 đồng. Do vậy kháng cáo của bà Lan là không có cơ sở chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2023/DS-ST ngày 12/9/2023 của Toà án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Bị đơn - bà Đào Tuyết Lan có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, do bà Lan là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn tiền án phí và không phải nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, nên xác định kháng cáo là hợp lệ về hình thức.

2. Về nội dung: Xét kháng cáo của bị đơn

2.1. Căn cứ xác định khoản nợ gốc:

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ do đương sự giao nộp thể hiện, bà Lan vay của bà Dần thông qua các giấy vay tiền cụ thể:

- Giấy vay tiền ngày 08/9/2020, bà Lan vay của bà Dần số tiền 540.000.000 đồng, trong Giấy vay tiền này hai bên không thỏa thuận lãi suất.

- Tại Giấy vay tiền ngày 08/11/2018 thể hiện, bà Lan vay của bà Dần số tiền 50.000.000 đồng, trong Giấy vay tiền này không thể hiện lãi suất.

- Giấy vay tiền ngày 30/7/2019 thể hiện số tiền vay là 100.000.000 đồng, trong Giấy vay tiền này hai bên thỏa thuận lãi suất vay là 1,2%/tháng.

Theo bà Dần trình bày, Giấy vay tiền ngày 08/9/2020, bà Lan ghi vay của bà Dần số tiền 540.000.000 đồng, đây là số tiền bà Lan còn nợ lại của các lần bà Lan vay của bà từ năm 2016 đến ngày 25/12/2018. Tổng các lần vay cộng lại là 1.000.000.000 đồng. Ngày 14/8/2020, bà Lan đã trả nợ cho bà được 460.000.000 đồng thông qua hình thức chuyển khoản, vì vậy số nợ còn lại là 540.000.000 đồng. Tuy nhiên bà Dần giải thích, trong giấy biên nhận tiền bà có ghi số tiền bà Lan còn nợ là 590.000.000 đồng do bà Dần gộp cả số tiền chị Hà (con bà Lan) còn nợ 50.000.000 đồng vì bà nghĩ rằng chị Hà không có khả năng để trả cho bà. Tuy nhiên sau đó bà Lan không đồng ý ghi gộp số tiền 50.000.000 đồng của chị Hà vào khoản nợ này nên ngày 8/9/2020 hai bên đã chốt lại, vì thế bà Lan mới viết giấy còn vay nợ của bà số tiền 540.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án bà Lan thừa nhận bà vay của bà Dần 03 lần, lần thứ nhất vào ngày 08/11/2018 vay 50.000.000 đồng; lần thứ 2 vào ngày 30/7/2019 vay 100.000.000 đồng; lần thứ ba ngày 08/9/2020 vay số tiền 540.000.000 đồng, tổng số tiền bà Lan vay của bà Dần là 690.000.000 đồng (Biên bản đối chất ngày 27/7/2023). Lời khai này phù hợp với tài liệu, chứng cứ là các giấy vay tiền do bà Dần giao nộp cho Tòa án, đây chính là căn cứ để bà Dần khởi kiện đối với bà Lan. Tuy nhiên do bà Lan trình bày số tiền bà còn nợ lại bà Dần có nhiều mâu thuẫn, cụ thể cũng tại Biên bản đối chất ngày 27/7/2023 bà Lan trình bày, tổng số bà nợ của bà Dần là 690.000.000 đồng, bà đã trả cho bà Dần 460.000.000 đồng, số tiền còn lại là 230.000.000 đồng. Sau đó bà Lan lại có lời khai xác định hiện nay bà chỉ còn nợ bà Dần 80.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Lan tiếp tục khẳng định bà không vay của bà Dần số tiền 1.000.000.000 đồng bao giờ. Bà chỉ thừa nhận bà vay của bà Dần số tiền 540.000.000 đồng, bà đã trả cho bà Dần số tiền nợ gốc 460.000.000 đồng nên hiện nay bà chỉ còn nợ bà Dần số tiền 80.000.000 đồng.

Xét thấy, bà Lan cho rằng bà đã chuyển khoản trả 460.000.000 đồng vào ngày 14/8/2020 nên số nợ còn lại là 80.000.000 đồng. Việc bà Lan ghi giấy vay tiền của bà Dần ngày 08/9/2020 được thực hiện sau khi bà Lan đã chuyển khoản trả nợ cho bà Dần. Do đó trình bày của bà Lan về nội dung này là mâu thuẫn với thời gian ghi trong giấy vay nợ ngày 08/9/2020.

Ngoài ra bà Lan cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh bà Lan trả nợ cho bà Dần hiện chỉ còn nợ lại 80.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, bà Lan trình bày bà có vay của Hội Cựu Chiến binh thị trấn Thường Tín 60.000.000 đồng và hàng tháng trả cho bà Dần số tiền gốc là 1.800.000 đồng, nhưng bà Lan cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho việc này. Vì vậy Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không có cơ sở để xem xét.

Từ những phân tích trên xác định, hiện bà Lan còn nợ bà Dần số tiền nợ gốc theo 03 giấy vay nợ nêu trên, tổng cộng là 690.000.000 đồng là có căn cứ.

2.2. *Về việc tính lãi suất:*

Căn cứ vào các Giấy vay nợ nêu trên thấy, có Giấy vay nợ các bên ghi lãi suất 1,2%/tháng, có giấy không ghi lãi suất. Tại phiên tòa các bên đều trình bày các lần vay đều thỏa thuận tính lãi suất mỗi tháng là 1,2%. Đối với giấy vay nợ không ghi lãi suất hai bên vẫn thỏa thuận lãi suất 1,2%/tháng nên bà Lan đã trả lãi cho bà Dần theo thỏa thuận này. Từ tháng 9 năm 2021, bà Lan không trả lãi cho bà Dần được khoản tiền lãi nào. Nay bà Dần khởi kiện yêu cầu tính lãi suất 1,2%tháng. Căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử nhận thấy, thỏa thuận về lãi suất và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận mức lãi suất 1,2%/tháng cho các khoản vay là có cơ sở, do đó Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên cách tính lãi suất của Tòa án cấp sơ thẩm, cụ thể:

- Số tiền lãi còn lại của khoản nợ gốc 540.000.000 đồng: 36 tháng (tính từ ngày 08/09/2020 bà Lan viết lại giấy nhận nợ đến ngày 12/09/2023) x 6.480.000 đồng/tháng (1,2 %/tháng) = 233.280.000 đồng.

- Số tiền lãi còn lại của khoản nợ gốc 50.000.000 đồng: 24 tháng tiền lãi (tạm tính từ tháng 09/2021 đến 09/2023) x 600.000 đồng/tháng (1,2 %/tháng) = 14.400.000 đồng.

- Số tiền lãi còn lại của khoản nợ gốc 100.000.000 đồng: 24 tháng tiền lãi (tạm tính từ tháng 09/2021 đến 09/2023) x 1.200.000 đồng/ tháng (1,2 %/tháng) = 28.200.000 đồng.

Tổng nợ lãi còn lại chưa trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm (12/09/2023 là 275.880.000 đồng.

Tổng cộng nợ gốc, lãi còn lại tính đến ngày xét xử sơ thẩm (12/09/2023) là 965.880.000 đồng (trong đó nợ gốc còn lại 690.000.000 đồng + nợ lãi còn lại 275.880.000 đồng).

Buộc bà Đào Tuyết Lan phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Dần số tiền trên 965.880.000 đồng.

Đối với ông Nguyễn Văn Tĩnh trình bày, ông Tĩnh không biết việc vay mượn giữa bà Dần và bà Lan, hơn nữa việc vay nợ này của bà Lan không nhằm mục đích phục vụ nhu cầu sinh sống của gia đình mà do bà Lan vay hộ các con nhưng giấu ông nên ông không biết, đây là khoản vay riêng của Bà Lan nên bà Lan phải có trách nhiệm trả khoản nợ này. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà Lan đều thừa nhận việc vay nợ giữa bà với bà Lan bà không nói cho ông Tĩnh biết, bà cũng không sử dụng số tiền này vào phục vụ nhu cầu sinh sống của gia đình. Người cho vay tiền là bà Dần cũng khẳng định khi cho bà Lan vay tiền không có sự có mặt của ông Tĩnh, trong giấy vay nợ cũng chỉ thể hiện chỉ có bà Lan viết giấy vay nợ nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định cá nhân bà Lan có nghĩa vụ trả nợ cho bà Dần là có căn cứ. Ông Tĩnh không có nghĩa vụ phải trả nợ khoản vay này của bà Lan

Từ những phân tích nêu trên xác định, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn - bà Đào Tuyết Lan. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

3. Về án phí

Do bị đơn là người cao tuổi nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468; Điều 469 BLDS 2015 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và điểm d khoản 1.3 điều 1 Mục II Phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

2. Buộc bà Đào Tuyết Lan phải trả cho bà Nguyễn Thị Dần số tiền nợ gốc, lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (12/09/2023) là 965.880.000 đồng (trong đó gốc còn lại 690.000.000 đồng, nợ lãi còn lại 275.880.000 đồng).

3. Về án phí: Miễn án phí cho bà Đào Tuyết Lan, bà Lan không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

4. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi của số tiền phải thanh toán kể từ sau ngày tuyên án sơ thẩm theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền trên.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận về việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai phúc thẩm, có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;.
- Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyệnThanh Oai;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VP.

Trần Thị Thu Nam